

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

BOT
CAU THAI HA

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 024 6266 9797 – Fax: 024 6266 9797

Website: www.botcauthaiha.com.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

BOT
CAU THAI HA

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 024 6266 9797 – Fax: 024 6266 9797

Website: www.botcauthaiha.com.vn

Tháng 01 năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16 tháng 10 năm 2014. Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26 tháng 10 năm 2018.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng chẵn)
- Địa chỉ: Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
- Số điện thoại: 024 6266 9797 – Fax: 024 6266 9797
- Website: www.botcauthaiha.com.vn
- Mã cổ phiếu: BOT
- Ngày được chấp thuận hồ sơ đại chúng: 03/01/2019

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 25/09/2014, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 3619/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức Hợp đồng BOT.

Ngày 14/10/2014, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3890/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt kết quả Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức Hợp đồng BOT. Nhà đầu tư được phê duyệt là: Liên danh Công ty TNHH Tiến Đại Phát – Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân – Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu Bình Minh.

Nhằm tạo thuận lợi cho việc huy động vốn cũng như triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cầu Thái Hà theo quy định của Nhà nước, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã được thành lập và do 03 cổ đông sáng lập góp vốn là: Công ty TNHH Tiến Đại Phát, Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Bình Minh.

Ngày 27/03/2015, Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà cùng Liên danh nhà đầu tư đã ký kết thành công hợp đồng BOT với Bộ Giao thông vận tải để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức Hợp đồng BOT. Tổng mức đầu tư dự án là 1.709 tỷ đồng.

Ngày 16/10/2014, thành lập Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2014 do Sở KH&ĐT tỉnh Thái Bình cấp.

Ngày 03/01/2019, Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 26/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 22/01/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 03/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 40.000.000 cổ phiếu.

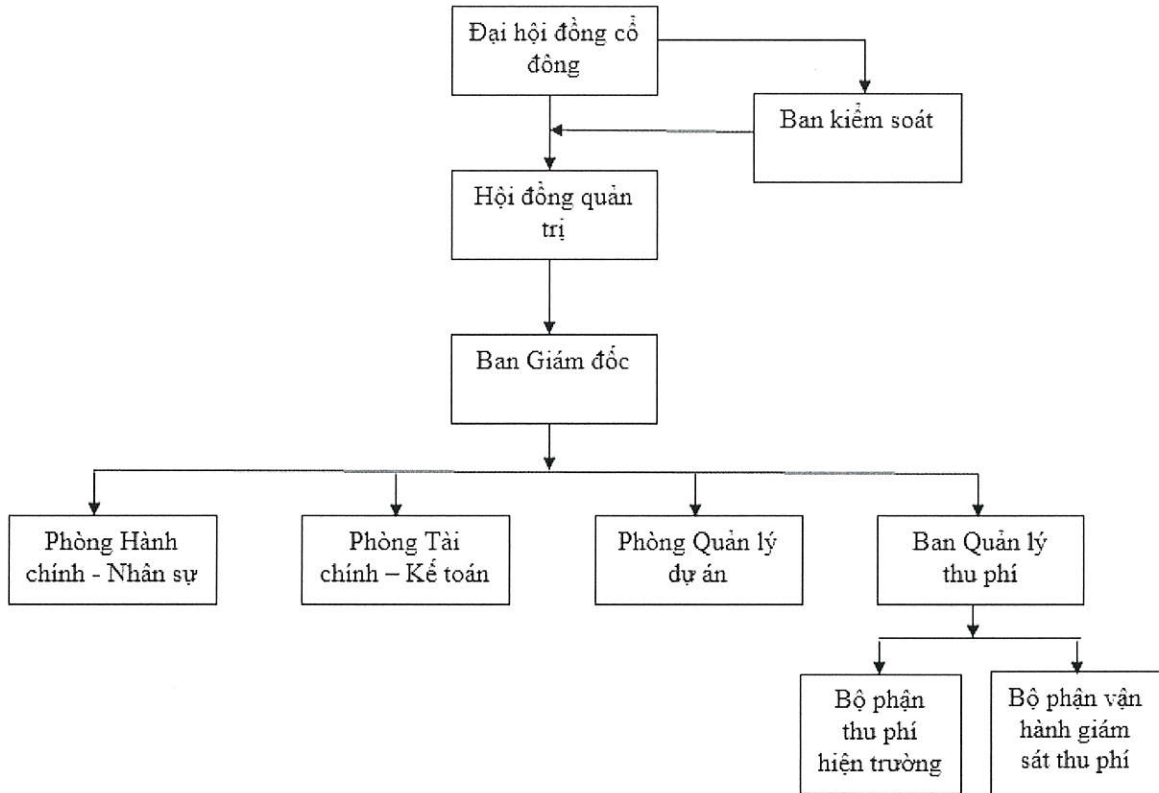
Bằng sự cố gắng nỗ lực của Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà và các Nhà thầu, Dự án Đầu tư xây dựng cầu Thái Hà đã cơ bản hoàn thành xây dựng vào tháng 10/2016 (vượt tiến độ 04 tháng so với hợp đồng đã ký với Bộ Giao thông vận tải). Từ Tháng 05/2018, Công ty tổ chức triển khai việc thu phí thử nghiệm 24/24 giờ nhằm hoàn thiện quy trình vận hành. Đến ngày 28/12/2018, Bộ giao thông Vận tải đã ban hành văn bản số 14723/BGTVT-TC về việc chấp thuận cho thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thu phí BOT cầu Thái Hà bắt đầu từ thời điểm 0h00 ngày 10/1/2019. Hiện nay, Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà đã và đang triển khai công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo quy định của Nhà nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Gia công cơ khí;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty



3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên: 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Ông Ngô Tiên Cường	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét tư cách của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban điều hành Công ty.
- *Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:*

Họ Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hà	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hué	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Vũ Thị Thảo	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 02 (hai) người: 01 Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

- Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- Kế toán trưởng giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực tài chính kế toán và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc
Ông Trần Xuân Phương	Kế toán trưởng

❖ Các phòng ban chuyên môn:**Phòng Hành chính nhân sự**

Phòng Hành chính nhân sự có chức năng giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- Công tác lao động, tiền lương;
- Công tác hành chính, quản trị;

Nhiệm vụ chính của Phòng Hành chính nhân sự bao gồm:

- *Công tác hành chính quản trị:*
 - + Xây dựng mô hình tổ chức, định biên nhân sự, bố trí lực lượng lao động phù hợp với tình hình triển khai dự án từng giai đoạn;
 - + Tuyển dụng và đào tạo nhân sự đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc theo từng giai đoạn;
 - + Quản lý hồ sơ cán bộ thuộc Công ty;
 - + Quản lý và tổ chức thực hiện Hợp đồng lao động giữa Công ty và người lao động; Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động phù hợp với pháp luật: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi hợp lý;
 - + Trình Ban lãnh đạo các quyết định nhân sự Công ty: Quyết định thành lập các Tổ, Ban, Hội đồng;
 - + Xây dựng các Quy chế, Quy định trong phạm vi chức năng của phòng: Nội quy làm việc, Quy chế tuyển dụng, Quy chế đào tạo, Quy chế quản lý nội bộ... và giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định đó;
 - + Tổng hợp, tính công tính lương cho người lao động hàng tháng.
- *Công tác hành chính quản trị:*
 - + Thực hiện công tác hành chính, văn thư: Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; lưu trữ tài liệu, văn bản đi, đến của Công ty;
 - + Tổ chức công tác kế hoạch của Công ty bao gồm công tác giao và đánh giá kế hoạch; đầu mỗi tổng hợp các kế hoạch công tác định kỳ của các đơn vị trình Ban lãnh đạo phê duyệt để giao cho các đơn vị thực hiện; thực hiện nhiệm vụ giám sát, hỗ trợ các đơn vị hoàn thành kế hoạch;
 - + Xây dựng kế hoạch công tác, giao ban, hội họp của Công ty; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác để tổ chức các sự kiện của Công ty khi Ban lãnh đạo yêu cầu;

- + Thực hiện công tác trợ lý, thư ký, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty;
- + Xây dựng và triển khai kế hoạch mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động của Công ty; tổ chức quản lý và mua sắm toàn bộ phương tiện, tài sản, văn phòng phẩm của Công ty đảm bảo an toàn, hiệu quả; Phối hợp với các đơn vị trong Công ty để đàm phán với các đối tác cung cấp dịch vụ viễn thông, internet và cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu vào phục vụ cho hoạt động của công ty;
- + Quản lý nhà cửa, điện, nước, tài sản Công ty; Quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở để giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác hành chính;
- + Thực hiện công tác hỗ trợ các hoạt động đoàn thể.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực sau:

- Chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác tài chính, kế toán, thông tin kinh tế và tổ chức hạch toán kinh tế trong phạm vi toàn Công ty;
- Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn, vật tư, tài sản cho hoạt động của Công ty.

Nhiệm vụ chính của Phòng Tài chính – Kế toán bao gồm:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc và HĐQT trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty;
- Chịu trách nhiệm quản lý quỹ tiền mặt, bố trí lịch nộp tiền vào ngân hàng hợp lý, tuyệt đối không để mất an toàn tại quỹ tiền mặt công ty cũng như quá trình nộp tiền tại ngân hàng;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về hạch toán chi phí hàng tháng, hàng năm đảm bảo đúng theo các quy định của công ty, của pháp luật. Hàng tháng, phối hợp cùng các phòng ban, đơn vị lập bảng lương và trình Ban Giám đốc duyệt để chi trả kịp thời cho người lao động;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về nhiệm vụ Quản lý dự án liên quan đến Phòng kế toán: Theo dõi hợp đồng tín dụng với ngân hàng tài trợ vốn, quản lý dòng tiền, công tác thanh toán và quyết toán vốn cho các nhà thầu, theo dõi cân đối chi phí quản lý dự án;
- Chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thuế của công ty với cơ quan thuế, lập báo cáo kiểm toán nội bộ về báo cáo tài chính cũng như chủ trì làm việc với

- đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, phối hợp cùng các Phòng ban tổ chức công tác kiểm kê tài sản cuối năm;
- Là thành viên Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật, Hội đồng kiểm kê của công ty;
 - Phối hợp cùng Phòng quản lý dự án để lập các hợp đồng kinh tế trình Ban giám đốc ký và có trách nhiệm theo dõi thực hiện hợp đồng cũng như công tác thanh quyết toán;
 - Lưu trữ, bảo quản các loại chứng từ, tài liệu, hồ sơ tài chính kế toán, tất cả các hợp đồng và các hồ sơ khác (ngoài các loại hồ sơ khác Phòng nhân chính lưu trữ) theo qui định hiện hành và phân cấp quản lý của công ty;
 - Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác vé phục vụ công tác thu phí: Chịu trách nhiệm làm việc với Cục thuế Hưng Hà để đăng ký mẫu vé, in và phát hành vé. Chủ trì lập kế hoạch về thời gian in vé, số lượng vé từng loại cần in đảm bảo vé phải hợp lệ theo quy định và phải đảm bảo kịp thời cho công tác thu phí tại trạm. Tổ chức bán vé tháng đúng qui định;
 - Chịu trách nhiệm thực hiện các công việc cụ thể: Đặt in vé từ Đơn vị in có đủ năng lực; Lưu trữ, bảo quản các loại vé; Kiểm tra số lượng và giao vé cho Trạm; Lập báo cáo tháng báo cáo Công ty và Bộ Giao thông Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Chủ trì kiểm tra về việc thực hiện các quy định về thu giá dịch vụ; Hàng quỹ phối hợp với kế toán vé kiểm kê cuống vé, giao lại kho trung tâm lưu trữ.

Phòng Quản lý dự án

Phòng Quản lý dự án có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc phụ trách dự án và toàn bộ công việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng cầu Thái Hà.

Nhiệm vụ chính của Phòng Quản lý dự án bao gồm:

- Phối hợp cùng Phòng Tài chính kế toán lập các hợp đồng kinh tế trình Ban Giám đốc ký và có trách nhiệm theo dõi thực hiện hợp đồng cũng như công tác thanh quyết toán;
- Thực hiện công tác Quản lý dự án đảm bảo đúng đăng ký kinh doanh, đúng luật pháp nhà nước, đúng các quy định hiện hành;
- Quản lý dự án bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả;
- Chủ động tham mưu cho Ban Giám đốc về toàn bộ công tác triển khai thực hiện dự án, công tác quản lý dự án.

Ban Quản lý thu phí

Ban Quản lý thu phí có các chức năng như sau:

- Tổ chức hoạt động Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo đúng quy định của pháp luật;
- Quản lý, theo dõi, kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ thu giá, phối hợp với địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực Trạm, bảo đảm an toàn giao thông, bảo đảm không xảy ra hiện tượng tiêu cực, cản trở, gây phiền hà trong hoạt động thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ;
- Đảm bảo đúng các quy định trong quản lý thu, chi và báo cáo kế toán, quyết toán phí;
- Trang bị tài sản, cơ sở vật chất cần thiết theo quy định và hiện đại hóa Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Kiến nghị với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết vướng mắc về cơ chế quản lý thu giá, chế độ quyền lợi người lao động, điều kiện làm việc cho hoạt động của Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ.

Nhiệm vụ chính của Ban Quản lý thu phí bao gồm:

- Đảm bảo việc thu phí diễn ra thông suốt, an toàn trong mọi trường hợp; thực hiện đầy đủ quy định của Pháp luật về giao thông đường bộ và an toàn giao thông tại khu vực Trạm thu phí; xử lý, giải quyết các tình huống xảy ra theo đúng quy định, đúng thẩm quyền;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường, không được để rác thải, chất thải, đọng nước; đảm bảo trật tự an ninh trong khu vực Trạm;
- Trên cơ sở quy định nội bộ của Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ, Trạm phải thường xuyên thực hiện các hình thức, biện pháp kiểm tra cần thiết đối với từng bộ phận, từng Tổ, từng Ca trong hoạt động thu giá. Thực hiện việc việc khen thưởng các bộ phận, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, đình chỉ ngay các bộ phận, cá nhân vi phạm và xử lý theo quy định;
- Thực hiện việc thông báo công khai về đối tượng thuộc diện trả cước, mức thu và đối tượng được miễn thu giá dịch vụ;
- Tổ chức các điểm bán vé thuận tiện theo quy định.
- Ban Quản lý thu phí trực tiếp phụ trách quản lý hai bộ phận:
 - + Bộ phận thu phí hiện trường;
 - + Bộ phận vận hành giám sát thu phí;

Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết: Không có

3.2. Định hướng phát triển của Công ty

Phương châm của Ban Lãnh đạo Công ty là lấy “chất lượng” để xây dựng “niềm tin” cho chính các Cơ quan Nhà nước, Nhân viên, Khách hàng, Cổ đông và Đối tác của mình. Tư tưởng đó được thể hiện xuyên suốt trong quá trình Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cầu Thái Hà. Với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xây dựng và đầu tư về Hạ tầng giao thông, cũng như nhận được sự hỗ trợ và tin tưởng từ các Bộ, ban, ngành và các bên đối tác, chiến lược dài hạn trong của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà là tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư và thực hiện các dự án xây dựng, cung cấp thiết bị phục vụ xây dựng và đầu tư Bất động sản.

Trong giai đoạn sắp tới, Công ty tiếp tục thực hiện quản lý thu phí đường bộ và duy tu bảo trì cầu Thái Hà. Song song đó, Công ty cũng phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương nơi đặt trạm thu phí để giữ gìn an ninh, trật tự trong quá trình thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ, đảm bảo an toàn giao thông, tránh ùn tắc giao thông; xử lý kịp thời các hành vi gian lận (không mua vé, sử dụng vé giả, quay vòng vé, vé không đúng chủng loại) trong quá trình thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ.

Bên cạnh đó, dự kiến trong thời gian tới, Nhà nước sẽ ban hành nhiều chính sách tăng cường thu hút vốn đầu tư phát triển hạ tầng, mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp trong ngành. Theo đó, Công ty sẽ tận dụng ưu thế kinh nghiệm cũng như uy tín của mình để thực hiện đấu thầu và triển khai các dự án trong tương lai.

Hướng tới mục tiêu lâu dài, đưa Công ty phát triển phù hợp với xu thế của nền kinh tế, trong các năm tiếp theo Ban lãnh đạo Công ty định hướng phát triển sản xuất kinh doanh như sau:

- Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững. Tìm kiếm cơ hội, liên danh với các đối tác có năng lực để thi công các công trình BOT có giá trị lớn, công nghệ cao hơn.
- Xây dựng thương hiệu Công ty, văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng cho việc xây dựng đội ngũ người lao động mang phong cách và văn hoá Công ty.
- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài. Xác định con người là nguồn lực quan trọng nhất trong tất cả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành

Hiện nay hoạt động kinh doanh chính Công ty đang thực hiện là triển khai dự án BOT cầu đường, cụ thể là dự án BOT Cầu Thái Hà. Các dự án BOT - đặc biệt là các dự án BOT xây dựng cầu đường, được dự báo đem lại nhiều lợi ích tích cực, giúp giảm bớt gánh nặng của ngân sách Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Đất nước ngày càng phát triển, cần phải có một hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, phù hợp với tình hình phát triển chung đất nước, của các ngành, các thành phần kinh tế. Đặc biệt là hệ thống giao thông vận tải. Theo thống kê, Việt Nam có khoảng 40% công trình thuộc hệ thống giao thông có chất lượng thấp và rất thấp. Do đó, lượng vốn ước tính cần cho việc nâng cấp hệ thống đường bộ sẽ đạt 48-60 tỷ USD cho đến năm 2020, tương đương với nhu cầu đầu tư hàng năm vào khoảng 202.000 tỷ đồng. Ngoài ra, việc ký kết Hiệp định thương mại tự do đã kích thích gia tăng đầu tư nước ngoài vào nước ta, những nguồn vốn đầu tư này sẽ giúp tăng nhu cầu thi công hạ tầng, góp phần giúp thị trường này trở lên sôi động trong thời gian tới. Tính từ năm 2011 đến nay, Bộ Giao thông Vận tải đã huy động hơn 186.000 tỷ đồng đầu tư 62 dự án đường bộ theo hình thức hợp đồng BOT (xây dựng - vận hành - chuyển giao) và BT (xây dựng - chuyển giao). Trong đó 58 dự án BOT với tổng mức đầu tư hơn 170.000 tỷ đồng, các dự án BOT đã xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hơn 4.400 km đường bộ và hơn 94 km cầu. Thực tế khảo sát sơ bộ cho thấy lưu lượng xe qua cầu Thái Hà trong giai đoạn 2016 -2018 đạt trung bình số lượt là 1.000 xe/ngày đêm, trong đó có nhiều xe đi liên tỉnh. Với mức phí thu trung bình là 110.000 đồng/lượt, doanh thu dự kiến một ngày đêm là 110 triệu đồng/ngày đêm. Qua đó thấy được triển vọng khả quan của Dự án nói riêng và sự phát triển ngành xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng nói chung.

4. Các rủi ro

4.1. Rủi ro kinh tế, tiền tệ và lãi suất

Rủi ro kinh tế là những rủi ro về sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro này tác động đến tất các doanh nghiệp trong nền kinh tế với những mức độ ảnh hưởng khác nhau.

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Mức lạm phát được kiểm chế theo mục tiêu điều hành tổng hòa kinh tế vĩ mô là cơ sở cho chính sách tài chính tiền tệ nói lỏng trong năm, đồng thời kỳ vọng tỷ suất chi phí lãi suất vay, lãi suất trái phiếu thấp hơn nhằm tăng khả năng tiếp cận nguồn tài chính cần thiết tài trợ cho hoạt động mở rộng qui mô kinh doanh. Trong trường hợp tỷ lệ lạm phát có sự biến động không thuận lợi thì có thể sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế nói chung và Công ty

nói riêng. Để hạn chế rủi ro trượt giá, Công ty ưu tiên ký hợp đồng dài hạn với các đối tác, trong đó giá cả được điều chỉnh linh hoạt nhằm đảm giá cả cạnh tranh so với thị trường.

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sự biến động lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí lãi vay hằng năm của Công ty. Rủi ro thay đổi lãi suất Công ty liên quan đến các khoản vay hoạt động kinh doanh của Công ty tại các tổ chức tín dụng.

Hiện nay, Công ty đang thực hiện hợp đồng vay vốn Ngân hàng, do vậy những biến động lãi suất có tác động nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

4.2. Rủi ro pháp luật

Là một công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan. Đồng thời, Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà là doanh nghiệp dự án thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cầu Thái Hà vượt sông Hồng theo hình thức hợp đồng BOT. Công ty phải thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng và khai thác theo đúng quy định của Luật xây dựng, Luật giao thông đường bộ và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà luôn quan tâm đến việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

4.3. Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng có nhiều điểm đặc thù, đưa ra nhiều thách thức về mặt quản trị và chuyên môn, yêu cầu ban lãnh đạo có kinh nghiệm cao và có trình độ quản trị tốt. Ngoài ra, việc phát triển các dự án mới cũng đòi hỏi Công ty phải sở hữu nguồn vốn có quy mô khá lớn tại thời điểm bắt đầu phát triển các dự án mới. Bên

ạnh đó, đối với dự án đã hoàn thành nhưng chưa được nghiệm thu, thời gian nghiệm thu lâu cũng làm giảm khả năng đấu thầu, tham gia triển khai các dự án mới của Công ty, đồng thời làm gia tăng chi phí tài chính cho Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Từ thời điểm Công ty thành lập đến nay đang trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án và vận hành thử nghiệm, do vậy, Công ty chưa phát sinh doanh thu, toàn bộ các chi phí quản lý, chi phí xây dựng, triển khai và các chi phí liên quan khác không được Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà ghi nhận vào chi phí hoạt động của Công ty mà quyết toán và đưa vào Tổng mức đầu tư của Dự án.

Đến ngày 28/12/2018, Bộ giao thông Vận tải đã ban hành văn bản số 14723/BGTVT-TC về việc chấp thuận cho thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thu phí BOT cầu Thái Hà bắt đầu từ thời điểm 0h00 ngày 10/1/2019. Công ty bắt đầu ghi nhận Doanh thu từ năm 2019.

Trong năm 2018, Công ty đang trong giai đoạn hoàn thiện dự án và vận hành thử nghiệm nên chưa phát sinh doanh thu.

Bảng 3: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	% Tăng trưởng	Giá trị	% Tăng trưởng
Tổng giá trị tài sản	1.378.734	17,5%	1.487.580	7,89%
Doanh thu thuần	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018)

Ghi chú: Các chỉ tiêu không được thể hiện số liệu tại bảng trên do đến thời điểm năm 2018, Công ty vẫn đang trong thời gian hoàn thiện Dự án và chưa bước sang giai đoạn vận hành khai thác thu phí hoàn vốn nên chưa tạo ra Doanh thu và Lợi nhuận trong kỳ.

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà tính tới thời điểm 31/12/2018 là 1.487,58 tỷ đồng, tăng 108,85 tỷ đồng so với năm 2017. Trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là chi phí xây dựng cơ bản dở dang, tương ứng với 92,18% (1.270,9 tỷ đồng) năm 2017 và 92,86% (1.381,3 tỷ đồng) năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ngô Tiến Cương	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đức Ý	Thành viên HĐQT
3	Hoàng Quốc Anh	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban Kiểm soát	
1	Nguyễn Thị Hà	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Huế	Thành viên BKS
3	Vũ Thị Thảo	Thành viên BKS
III	Ban Giám đốc	
1	Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc
2	Trần Xuân Phương	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Ngô Tiến Cương - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/07/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 628, tổ 38, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Hộ chiếu số: B4425002
- Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Ngày cấp: 01/10/2010
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện (tính đến thời điểm ngày 15/01/2019): 23.790.000 Cổ phần (đại diện cho Công ty TNHH Tiến Đạt Phát).
 - Những người có liên quan: 2.330.000 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.2. Ông Nguyễn Đức Ý – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/05/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Thái – Tân Kỳ - Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phường Mỹ đình 2, Quận Nam Từ liêm, TP Hà Nội.
- Số CMND: 040066000026
- Nơi cấp: Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 18/11/2014
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân (tính đến thời điểm ngày 15/01/2019): 5.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.3. Ông Hoàng Anh Quốc – Thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/09/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
- Số CMND: 012297296
- Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 29/06/2011
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Ban Kiểm soát**2.2.1. Bà Nguyễn Thị Hà - Trưởng Ban Kiểm Soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/07/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12 Trần Thành Ngọ, Kiến An, Hải Phòng
- Số CMND: 030186003140
- Nơi cấp: Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 05/12/2016
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân (tính đến thời điểm ngày 15/01/2019): 150 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2.2. Bà Nguyễn Thị Huế – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/08/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xóm 5, xã Chân Lý, Lý Nhân, Hà Nam
- Số CMND: 064187000149
- Nơi cấp: Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 04/05/2018
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân (tính đến thời điểm ngày 15/01/2019): 200 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2.3. Bà Vũ Thị Thảo - Thành viên BKS

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/01/1995
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Dương Xá, Tiên Đức, Hưng Hà, Thái Bình
- Số CMND: 152102914
- Nơi cấp: Công an Thái Bình Ngày cấp: 08/04/2010
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân (tính đến thời điểm ngày 15/01/2019): 200 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ban Giám đốc

2.3.1. Ông Nguyễn Đức Ý – Tổng Giám đốc (đã nêu tại mục HĐQT - 2.1.2)

2.3.2. Ông Trần Xuân Phương – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/08/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội
- Số CMND: 013222395
- Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 30/07/2009
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân (tính đến thời điểm ngày 15/01/2019): 3.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Những thay đổi trong ban điều hành

- Trong năm 2018, Công ty có sự thay đổi nhân sự chủ chốt như sau:
- Nhân sự Hội đồng quản trị: Bà Ông Hoàng Quốc Anh là thành viên Hội đồng quản trị thay bà Quách Thị Thiết.
- Nhân sự HĐQT hiện nay:

STT	Họ và tên	Chức danh
-----	-----------	-----------

1	Ngô Tiến Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Đức Ý	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Hoàng Quốc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Nhân sự Ban Kiểm soát: Tháng 8/2018, Công ty bầu ban kiểm soát gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Hà	Trưởng ban Kiểm soát Công ty
2	Nguyễn Thị Huế	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Vũ Thị Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Tuyển dụng: Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của Công ty và yêu cầu công việc tại từng bộ phận cụ thể trong đó ưu tiên lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Đào tạo: Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, Chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện.

- Đào tạo về quản lý: tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển.

- Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới.

Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2018

Dự án xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức hợp đồng BOT

- *Địa điểm thực hiện:*

- Địa điểm xây dựng: huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam và huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 24,1 ha.

- *Loại cấp công trình:*

- Loại công trình: công trình giao thông đường bộ;
- Cấp công trình: Cấp I (theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng).

- *Phạm vi dự án:* Bao gồm phần cầu Thái Hà bắc qua sông Hồng và phần hướng dẫn phía Thái Bình, Hà Nam, tổng chiều dài khoảng 5,67km.

- Điểm đầu: Kết nối vào tuyến nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, thuộc địa phận xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tại lý trình KM0+00 (lý trình dự án) (KM31+212,25 lý trình đường nối hai cao tốc).

- Điểm cuối: Tuyến vượt sông Hồng, kết nối với tuyến phía Thái Bình, tại lý trình KM5+677,87 (lý trình dự án) (KM0+263,13 – lý trình tuyến phía Thái Bình) thuộc địa phận xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- *Quy mô xây dựng:*

- Công trình cầu: Công trình cầu Thái Hà: Nhịp cầu chính dạng dầm hộp liên tục bằng BTCT DƯL thi công theo phương pháp đúc hẫng cân bằng, nhịp cầu dẫn dạng dầm Super-T, bản mặt cầu bằng BTCT; Bề rộng cầu $B_{\text{cầu}}=12\text{m}$, bao gồm: 2 làn xe cơ giới $B_{\text{cg}}=2 \times 3,5=7,0\text{m}$; 2 làn xe thô sơ $B_{\text{ts}}=2 \times 2,0=4,0\text{m}$; gờ lan can 2 bên $B_{\text{glc}}=2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$; Sơ đồ nhịp: cầu gồm 46 nhịp theo sơ đồ sau $[(39,1+29 \times 40+39,1)+(72+3 \times 120+72)+(39,1+8 \times 40+39,1)]\text{m}$. Chiều dài cầu là 2,18 Km

- Đường dẫn hai đầu cầu: Quy mô đường cấp II đồng bằng, 02 làn xe, vận tốc thiết kế $V_{\text{tk}}=100\text{km/h}$. Bề rộng nền $B=12\text{m}$, bao gồm: 2 làn xe cơ giới $B_{\text{cg}}=2 \times 3,5=7,0\text{m}$; 2 làn xe thô sơ $B_{\text{ts}}=2 \times 2,0=4,0\text{m}$; gờ lan can 2 bên $B_{\text{glc}}=2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$. Chiều dài đường dẫn hai đầu cầu là 3,49 Km.

- *Tiêu chuẩn kỹ thuật:*

- Hệ thống tiêu chuẩn áp dụng cho dự án: Áp dụng khung tiêu chuẩn đã được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt tại Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 3618/QĐ-BGTVT ngày 25/9/2014.

- Cấp đường: Tuyến chính: đường cấp II đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005, $V_{\text{tk}}=100\text{Km/h}$; Đường tránh đê: đường cấp V đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005;

- Quy mô mặt cắt ngang: Tuyến chính: $B_{\text{nền}} = 12,0\text{m}$; Đường tránh đê: $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m}$.

- Mặt đường: Đối với tuyến chính: kết cấu mặt đường thiết kế đáp ứng cường độ yêu cầu $E_{\text{yc}} \geq 160\text{Mpa}$. Đối với tuyến tránh đê: Mặt đường BTXM dày 22cm.

- Phần cầu: Khổ giới hạn tĩnh không thông thuyền: sông cấp I với $B \times H = 85 \times 11\text{m}$; mực nước thông thuyền tính toán theo tần suất H5% trên đường tần suất lũy tích mực nước giờ. Tĩnh không đường tránh đê Hữu Hồng vượt nổi với đê chui dưới cầu: $B \times H = 7,5 \times 4,75\text{m}$. Tĩnh không đường đê Tả Hồng phía Thái Bình chui dưới cầu $H = 4,75\text{m}$. Tĩnh không đường huyện 62 chui dưới cầu $H = 4,5\text{m}$. Tải trọng thiết kế: Hoạt tải HL-93, người đi bộ 3kN/m^2 . Cấp động đất: cấp VIII, thang MSK-64, hệ số gia tốc nền theo tiêu chuẩn TCVN 9386:2012. Cầu thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL (tuổi thọ 100 năm). Tải trọng va tàu: Tương ứng sông cấp I;

- Tần suất thủy văn thiết kế: $p=1\%$ cho cầu, $p=2\%$ cho tuyến và $P=4\%$ cho các đường tránh.

- *Thời gian khai thác dự án:*

- Thời gian thu phí dự kiến là 16 năm 7 tháng bắt đầu từ ngày công trình được quyền thu phí.

Đến ngày 28/12/2018, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành văn bản số 14723/BGTVT-TC về việc chấp thuận cho thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thí phí BOT Cầu Thái Hà bắt đầu từ thời điểm 0h00 ngày 10/01/2019. Công ty bắt đầu ghi nhận Doanh thu từ năm 2019.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty mẹ: CÔNG TY TNHH TIẾN ĐẠT PHÁT

- Tên tiếng Anh : TIEN DAI PHAT COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt : TIEN DAI PHAT CO.,LTD
- Trụ sở chính : Số 11/18/199 đường Hồ Tùng Mậu, tổ 3, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 37870907
- Giấy chứng nhận ĐKKD: 0101122325 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/03/2001.
- Vốn điều lệ : 600.000.000.000 VND (Sáu trăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu tại CTCP BOT Cầu Thái Hà: 59,48%
- Đại diện pháp luật: Ngô Tiên Cương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Ngành nghề hoạt động chính (mã ngành 4659): Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	% Tăng trưởng	Giá trị	% Tăng trưởng
Tổng giá trị tài sản	1.378.734	17,5%	1.487.580	7,89%
Doanh thu thuần	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018)

Ghi chú: Các chỉ tiêu không được thể hiện số liệu tại bảng trên do đến thời điểm năm 2018, Công ty vẫn đang trong thời gian hoàn thiện Dự án và chưa bước sang giai đoạn vận hành khai thác thu phí hoàn vốn nên chưa tạo ra Doanh thu và Lợi nhuận trong kỳ.

4.2. Các chỉ tiêu khác:**Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,84	2,16
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,84	2,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,80	0,73
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	4,03	2,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (*)			
+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	-	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và năm 2018)

(*) Chỉ tiêu về năng lực hoạt động và Chỉ tiêu về khả năng sinh lời không được tính do đến thời điểm năm 2018, Công ty vẫn đang trong thời gian hoàn thiện Dự án và chưa

bước sang giai đoạn vận hành khai thác thu phí hoàn vốn nên chưa tạo ra Doanh thu và Lợi nhuận trong kỳ.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855 lần đầu ngày 16 tháng 10 năm 2014. Do vậy, sau ngày 16/10/2017 tất cả các cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông Công ty

a. Cơ cấu cổ đông công ty (tại ngày 15/01/2019 theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)

	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	106	40.000.000	400.000.000.000.	100%
	Cổ đông là tổ chức	3	35.340.000	353.400.000.000	88,35%
	Cổ đông là cá nhân	103	4.660.000	46.600.000.000	11,65%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Cổ đông là tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông là cá nhân	-	-	-	-
	Tổng Cộng	241	40.000.000	400.000.000.000	100%

b. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (tại ngày 15/01/2019 theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
----	-------------	---------	--------------------	----------

			(CP)	
1	Công ty TNHH Tiến Đại Phát	11/18/199 Hồ Tùng Mậu, Tổ 3, Phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	23.790.000	59,48
2	Nguyễn Thị Lan Hương	Thôn Nam Tiến, Xã Hòa Bình, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	2.725.000	6,81
3	CTCP CNC Capital Việt Nam	A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, đường Trần Văn Cẩn, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	7.600.000	19,00
4	Công ty cổ phần PIV	11/18/199 Hồ Tùng Mậu, Tổ 3, Phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	3.950.000	9,88
	Tổng cộng		38.065.000	95,17

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2018, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 245 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng thông qua 2 lần tăng vốn.

1) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 245 tỷ đồng lên 370 tỷ đồng

❖ Kết quả phát hành

Vốn thực góp trước khi phát hành: 245.000.000.000 đồng

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm: 12.500.000 cổ phần.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Vốn thực góp sau khi phát hành: 370.000.000.000 đồng

Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu

Số lượng phát hành: 12.500.000 cổ phần

Giá phát hành: 10.000 đồng/cp

Tổng giá trị phát hành: 125.000.000.000 đồng

Số lượng cổ đông trước đợt phát hành: 03 cổ đông

Số lượng người tham gia đợt phát hành: 02 cổ đông

Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 03 cổ đông

2) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 370 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng

❖ Kết quả phát hành

Vốn thực góp trước khi phát hành:	370.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm:	3.000.000 cổ phần.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Vốn thực góp sau khi phát hành:	400.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu
Số lượng phát hành:	3.000.000 cổ phần
Giá phát hành:	10.000 đồng/cp
Tổng giá trị phát hành:	30.000.000.000 đồng
Số lượng cổ đông trước đợt phát hành:	03 cổ đông
Số lượng người tham gia đợt phát hành:	01 cổ đông
Số lượng cổ đông sau đợt phát hành:	03 cổ đông

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Từ thời điểm Công ty thành lập đến nay đang trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án và vận hành thử nghiệm, do vậy, Công ty chưa phát sinh doanh thu, toàn bộ các chi phí quản lý, chi phí xây dựng, triển khai và các chi phí liên quan khác không được Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà ghi nhận vào chi phí hoạt động của Công ty mà quyết toán và đưa vào Tổng mức đầu tư của Dự án.

Đến ngày 28/12/2018, Bộ giao thông Vận tải đã ban hành văn bản số 14723/BGTVT-TC về việc chấp thuận cho thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thu phí BOT cầu Thái Hà bắt đầu từ thời điểm 0h00 ngày 10/1/2019. Công ty bắt đầu ghi nhận Doanh thu từ năm 2019.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	107.792	106.264	-1,42%
Tài sản dài hạn	1.270.942	1.381.315	8,65%
Tổng tài sản	1.378.734	1.487.580	7,9%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018)

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: Triệu đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	1.104.903	1.087.580	-1,53%
Vốn Chủ sở hữu	273.831	400.000	46,08%
- <i>Vốn đầu tư của CSH</i>	<i>273.831</i>	<i>400.000</i>	<i>46,08%</i>
Tổng cộng nguồn vốn	1.378.734	1.487.580	7,9%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018)

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà tính tới thời điểm 31/12/2018 là 1.487,58 tỷ đồng, tăng 108,85 tỷ đồng so với năm 2017. Trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là chi phí xây dựng cơ bản dở dang, tương ứng với 92,18% (1.270,9 tỷ đồng) năm 2017 và 92,86% (1.381,3 tỷ đồng) năm 2018.

Tổng nguồn vốn năm 2018 gia tăng mạnh so với năm 2017, do Công ty hoàn thành phát hành tăng vốn điều lệ thêm 155 tỷ đồng..

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>58.479</i>	<i>49.156</i>
Phải trả người bán ngắn hạn (*)	16.036	16.020
Chi phí phải trả ngắn hạn (**)	2.096	1.191
Phải trả ngắn hạn khác (***)	153	78
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (****)	40.194	31.867
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>1.046.424</i>	<i>1.038.424</i>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (*****)	1.046.424	1.038.424
Tổng cộng	1.104.903	1.087.580

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng

và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu của Công ty là: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp với tình hình thực tế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng công trình nhờ duy tu, bảo trì theo đúng quy định; Quản lý và đảm bảo thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động; an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy, giữ gìn tốt an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Chiến lược phát triển của Công ty: Công ty sẽ tận dụng ưu thế kinh nghiệm cũng như uy tín của mình trong ngành xây dựng công trình đường sắt và đường bộ để thực hiện đấu thầu và triển khai các dự án khác trong tương lai.

- Đa dạng hoá các hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên kinh nghiệm đã có nhằm đảm bảo mức tăng trưởng ổn định.

- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài giúp Công ty phát triển bền vững trong tương lai.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty trong năm 2018 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2018, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty kinh doanh có lãi trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái trầm trọng, đưa ra được những quyết định hợp lý để bảo toàn vốn của cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, HBXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2018, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.

- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2019.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ngô Tiến Cương	Chủ tịch HĐQT	23.790.000	7/7	100%	
2	Nguyễn Đức Ý	Thành viên HĐQT	5.000	7/7	100%	
3	Hoàng Quốc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	0	7/7	100%	

1.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc.

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra.
 - Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
 - Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Đối với hoạt động quản trị nhân lực:
 - HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc

thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.4. Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	2603/2018/NQ- HĐQT	26/03/2018	Nghị quyết HĐQT về việc phân phối cổ phiếu chưa bán hết trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
2	0608/2018/NQ- HĐQT	06/08/2018	Nghị quyết HĐQT về việc kết quả đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 245 tỷ đồng lên 370 tỷ đồng và thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp.
3	06/2018/QĐ- HĐQT	30/08/2018	Quyết định về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ và quy trình vận hành tổ chức thu phí dịch vụ tại trạm Thu giá dịch vụ cầu Thái Hà.
4	2509/2018/NQ- HĐQT	25/09/2018	Nghị quyết HĐQT về việc phân phối cổ phiếu chưa bán hết trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
5	1610/2018/NQ- HĐQT	16/10/2018	Nghị quyết HĐQT về việc kết quả đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 370 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng và thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp.
6	2411/2018/NQ- HĐQT	24/11/2018	Nghị quyết HĐQT về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty lên sàn Upcom.
7	0312/2018/NQ-	03/12/2018	Vay tiền công ty TNHH Tiến Đạt Phát

	HĐQT		để phục vụ hoạt động của công ty
--	------	--	----------------------------------

2. Hoạt động Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Hà	Trưởng BKS	1/1	100%	
2	Nguyễn Thị Huệ	TV BKS	1/1	100%	
3	Vũ Thị Thảo	TV BKS	1/1	100%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ngày 15/08/2018, Đại hội đồng cổ đông công ty thống nhất miễn nhiệm với các thành viên cũ và bổ nhiệm 03 thành viên mới của BKS. Tiếp sau đó, BKS đã họp và bầu trưởng BKS là bà Nguyễn Thị Hà, đồng thời thống nhất các nội dung hoạt động của BKS phù hợp với quy định của Điều lệ công ty và pháp luật.

Trong năm 2018, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) trong năm 2018 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2018;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm 2018;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác:

Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2018 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu giao dịch	Tỷ lệ	Nội dung
1	Nguyễn Đức Ý	5.000	0,0125%	Mua cổ phần
2	Trần Xuân Phương	3.000	0,0075%	Mua cổ phần
3	Nguyễn Thị Hà	1.000	0,0025%	Mua cổ phần
4	Nguyễn Thị Huế	1.000	0,0025%	Mua cổ phần
5	Vũ Thị Thảo	1.000	0,0025%	Mua cổ phần

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2018, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Nhà nước ban hành./.


V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Thái Bình, ngày 29 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ



 CHỦ TỊCH H.Đ.Đ. T

Ngô Tiên Cường

Số 69/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà, được lập ngày 18 tháng 01 năm 2019, từ trang 05 đến trang 21, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phan Huy Thăng
Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0147-2018-137-1

Nguyễn Thị Ngọc Châm
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2980-2019-137-1

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019